

Số: /KH-UBND

Chư Pong, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn xã Chư Pong

Thực hiện Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 24/02/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Chư Sê về việc Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn huyện Chư Sê. Ủy ban nhân dân xã Chư Pong ban hành Kế hoạch Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Phấn đấu đạt chỉ tiêu về giảm nghèo năm 2023 theo Nghị quyết số 07-NQ/HU, ngày 14 tháng 12 năm 2022 Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Chư Sê (Khóa X) về chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2023; Nghị quyết số 180/NQ-HĐND ngày 19/12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Chư Sê về Kế hoạch phát triển kinh tế - Xã hội năm 2023.

2. Việc thực hiện Kế hoạch này phải gắn với việc thực hiện Kế hoạch số 24-KH/HU ngày 03/12/2021 thực hiện Chỉ thị số 05- CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư về Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030; Kế hoạch số 229/KH-UBND ngày 01/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Chư Sê về việc thực hiện CTMTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Chư Sê.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững; tăng cường giảm nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số, giảm dần khoảng cách giàu nghèo giữa các dân tộc; hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo mới; hỗ trợ người nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản, nângcao chất lượng cuộc sống, đảm bảo hài hòa giữa phát triển kinh tế và an sinh xã hội bền vững; hoàn thành mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã năm 2023.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo ở mức 1,82%; (có bảng tổng hợp chỉ tiêu giảm nghèo năm 2023 kèm theo)

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Xây dựng kế hoạch giảm nghèo, tăng cường trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác giảm nghèo nhanh và bền vững

1.1. Các ban, ngành, đơn vị là thành viên Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia xã:

- Trên cơ sở Kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững năm 2023 của xã, các ban, ngành, đơn vị có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc các thôn, làng được phân công phụ trách thực hiện kế hoạch Chương trình giảm nghèo bền vững 2023 đảm bảo hiệu quả. Xác định công tác giảm nghèo là một nội dung quan trọng trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các cấp, các ngành và địa phương.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong công tác giảm nghèo; Phát huy vai trò của mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội; nhất là vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số để tuyên truyền, vận động thay đổi nhận thức của hộ nghèo về thực hiện chủ trương thoát nghèo bền vững, giúp cho hộ nghèo nhận thức được trách nhiệm thoát nghèo là trách nhiệm chính của gia đình; Nhà nước và xã hội chỉ hỗ trợ một phần các điều kiện cần thiết để thực hiện kế hoạch thoát nghèo bền vững.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ giảm nghèo của Nhà nước thực hiện trên địa bàn; tạo điều kiện cho người dân tham gia tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản (việc làm, giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch, vệ sinh, thông tin).

- Các ban, ngành, đơn vị tích cực phối hợp và tạo điều kiện cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức các hoạt động giám sát và phản biện xã hội trong công tác giảm nghèo; cùng với các hội, đoàn thể tiếp tục phát động các phong trào, cuộc vận động để huy động nguồn lực, sự tham gia hưởng ứng của hội viên, đoàn viên và các tầng lớp Nhân dân trong công tác giảm nghèo bền vững.

1.2. Ban nhân dân các thôn, làng:

- Có giải pháp hỗ trợ cụ thể cho từng hộ nghèo vươn lên thoát nghèo; có các giải pháp và phân công các tổ chức, đoàn thể, cán bộ, công chức, cá nhân,... trực tiếp giúp đỡ từng hộ nghèo, hộ cận nghèo khắc phục các nguyên nhân nghèo và hỗ trợ tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản cho từng hộ; có phụ lục danh sách hộ nghèo và giải pháp hỗ trợ.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, nhất là người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác giảm nghèo.

- Thực hiện kịp thời, đúng đối tượng các chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo. Quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phục vụ giảm nghèo. Gắn công tác giảm nghèo với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; Kịp thời khen thưởng và nhân rộng những mô hình điển hình tiên tiến, các cá nhân nỗ lực phấn đấu vươn lên thoát nghèo; Tập trung giải quyết đất sản xuất, đất ở phù hợp, tạo việc làm, bảo đảm các dịch vụ y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt, vệ sinh môi trường, thông tin và dịch vụ xã hội khác cho người nghèo, nhất là đối với đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo chung góp phần nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản

2.1. Chính sách về y tế:

- Công chức phụ trách lĩnh vực y tế: Hướng dẫn cấp mới, cấp lại và chỉnh sửa thông tin thẻ BHYT cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình và các chính sách khác, bảo đảm chính xác thông tin, kịp thời và thuận tiện cho đối tượng tham gia. Tăng cường công tác tuyên truyền về ý nghĩa, lợi ích của bảo hiểm y tế toàn dân, đảm bảo thường xuyên, liên tục trong năm.

2.2. Chính sách về vệ sinh

Công chức Địa chính – Nông nghiệp: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, triển khai kế hoạch hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về vệ sinh. Thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ xây dựng các công trình hồ xí nhà tiêu cho đồng bào DTTS, ưu tiên hộ nghèo, hộ cận nghèo.

2.3. Hỗ trợ sản xuất, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người nghèo

- Công chức LĐ-TB&XH:

+ Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, tư vấn giới thiệu việc làm cho lao động nông thôn, nhất là lao động nghèo, lao động người dân tộc thiểu số; gắn dạy nghề với tạo việc làm đối với lao động nghèo.

+ Triển khai thực hiện kế hoạch đưa lao động đi làm việc tại nước ngoài theo hợp đồng; tổ chức điều tra cung, cầu lao động trên địa bàn đảm bảo đầy đủ, chính xác để phục vụ cho công tác dự báo và thông tin thị trường lao động, kết nối cung - cầu lao động.

2.4. Hỗ trợ người nghèo tiếp cận các dịch vụ trợ giúp pháp lý

Công chức Tư pháp – Hộ tịch: Phối hợp với phòng Tư pháp huyện, các ngành, đơn vị liên quan tổ chức các đợt trợ giúp pháp lý cho người dân, đặc biệt là người nghèo, người dân tộc thiểu số và các đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn.

2.5. Hỗ trợ người nghèo thụ hưởng văn hóa, nâng cao đời sống tinh thần

- Công chức phụ trách Văn hóa – Thông tin: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức xây dựng các thiết chế văn hóa - thể thao cơ sở đạt chuẩn, tạo điều kiện để người dân tham gia hoạt động và hưởng thụ văn hóa; bảo tồn và phát triển văn hóa các DTTS. Đẩy mạnh phát triển đa dạng các sản phẩm du lịch gắn với phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương; từng bước hình thành và phát triển các tua du lịch kết nối giữa các vùng miền, gắn kết các điểm du lịch làng nghề, du lịch cộng đồng, du lịch tâm linh theo quy hoạch nhằm thu hút du khách đến với địa phương, góp phần tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, tạo việc làm, thu nhập cho người dân.

- Công chức phụ trách công tác dân tộc: Phối hợp với các tổ chức đoàn thể tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS hạn chế, xóa bỏ dần các phong tục, tập quán

lạc hậu, mê tín dị đoan; thực hiện nếp sống văn hóa khu dân cư và duy trì, phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp của các dân tộc.

- Các cơ quan, đơn vị liên quan, ban nhân dân các thôn, làng: Chủ động phối hợp với UBMTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội triển khai thực hiện giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, văn minh đô thị và Cuộc vận động “*Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm trong đồng bào dân tộc thiểu số để từng bước vươn lên thoát nghèo bền vững*”.

2.6. Chính sách ưu đãi về tín dụng, vay vốn ngân hàng chính sách xã hội

Các tổ chức CT-XH nhận ủy thác và các tổ TK&VV bảo đảm đủ nguồn vốn cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng khác có nhu cầu được tiếp cận các chương trình vay vốn tín dụng ưu đãi đang thực hiện. Phối hợp với các cơ quan liên quan đánh giá kết quả, hiệu quả sử dụng nguồn vốn vay ưu đãi của hộ nghèo; đề xuất các cá nhân, tổ chức quản lý, sử dụng tốt nguồn vốn vay ưu đãi có hiệu quả, góp phần giúp các hộ thoát nghèo, tạo việc làm mang tính điển hình, cần tuyên truyền, phổ biến và nhân rộng gửi UBND xã để thực hiện công tác tuyên truyền, khen thưởng.

2.7. Chính sách hỗ trợ tiền điện

Công chức LĐ-TB&XH: Rà soát, thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội kịp thời theo quy định.

2.8. Chính sách trợ giúp đột xuất

Công chức LĐ-TB&XH: Phối hợp với các ban, ngành, các tổ chức đoàn thể và ban nhân dân các thôn, làng về tình hình thiệt hại do thiên tai, lũ lụt hoặc các tai nạn nghiêm trọng, kịp thời tham mưu UBND xã các phương án cứu trợ, hỗ trợ đột xuất theo quy định.

2.9. Các chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi

- Công chức phụ trách công tác dân tộc: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 – 2030 kịp thời, đúng theo quy định pháp luật.

3. Thực hiện tốt các phong trào thi đua giảm nghèo, tăng cường hoạt động đỡ đầu, kết nghĩa giữa các địa phương và các ngành, đoàn thể

- Tích cực triển khai các phong trào thi đua giảm nghèo; tổ chức tôn vinh, khen thưởng những tập thể, cá nhân, doanh nghiệp có nhiều thành tích trong công tác giảm nghèo và các trường hợp điển hình nỗ lực vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã tăng cường hoạt động kết nghĩa, kết nối và hỗ trợ, giúp đỡ các thôn, làng có tỷ lệ hộ nghèo cao.

IV. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

1. Kinh phí

- Kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 từ ngân sách Trung ương và một phần được cân đối từ ngân sách địa phương.

- Huy động các nguồn hỗ trợ, giúp đỡ từ các cá nhân, tổ chức và nguồn lực hợp pháp khác.

2. Nguồn lực khác

- Sự tham gia từ vốn góp, ngày công lao động, vật tư... của các đơn vị lực lượng vũ trang, các đoàn thể, người dân, của cộng đồng;

- Khai thác sử dụng có hiệu quả các tiềm năng thế mạnh từ các nguồn lực tự nhiên và nguồn lực kinh tế - xã hội của địa phương.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các ban, ngành, thôn làng:

- Trên cơ sở các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, chủ động phối hợp với các địa phương để triển khai thực hiện. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, phát huy quyền giám sát của người dân đối với việc thực hiện Chương trình giảm nghèo.

- Tập trung các nguồn lực, ưu tiên đầu tư về nhà ở, nước sạch, nhà vệ sinh, thông tin truyền thông cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo để tăng khả năng tiếp cận với các nhu cầu xã hội cơ bản, giảm tỷ lệ các hộ nghèo, hộ cận nghèo và người dân thiếu hụt, không được tiếp cận.

- Theo chức năng, nhiệm vụ của ban, ngành, đơn vị, trong quá trình xây dựng, thực hiện các đề án, dự án, mô hình phát triển kinh tế - xã hội cần đánh giá, dự kiến mức độ tác động tiêu cực, tích cực, hiệu quả đối với người nghèo, người cận nghèo, người dân tộc thiểu số và đối với các mục tiêu giảm nghèo của địa bàn thực hiện; lồng ghép các nguồn lực để tạo mọi điều kiện cho hộ nghèo, hộ cận nghèo có việc làm, tăng thu nhập và thoát nghèo bền vững.

- Phát động phong trào thi đua giữa các ban, ngành, đơn vị trong cơ quan trong công tác giảm nghèo nói chung, thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn tác động đến mục tiêu giảm nghèo nói riêng; tích cực vận động cán bộ công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan tích cực tham gia, ủng hộ các đợt phát động ủng hộ người nghèo như “*Quỹ vì người nghèo*”.

2. Ban nhân dân các thôn, làng

- Bám sát các nội dung, nhiệm vụ giảm nghèo được UBND xã giao tại Kế hoạch này để xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững năm 2023 đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương, huy động được các nguồn lực đầu tư hỗ trợ cho người nghèo, hộ nghèo đảm bảo đạt kế hoạch đề ra và bền vững. Triển khai rà soát, lập danh sách hộ đăng ký thoát nghèo, thoát cận nghèo trong năm để ưu tiên tập trung các nguồn lực đầu tư, hỗ trợ đảm bảo các hộ thoát nghèo bền vững. Có phụ lục danh sách hộ đăng ký thoát nghèo và giải pháp hỗ trợ kèm theo kế hoạch gửi về UBND xã trước ngày 10/3/2023 để theo dõi, giám sát.

- Triển khai rà soát, thống kê hộ nghèo hộ gia đình chính sách có khó khăn về nhà ở đề xuất với cấp có thẩm quyền có cơ chế hỗ trợ làm nhà. Rà soát nhu cầu, chủ động triển khai đăng ký và phối hợp mở các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn; chú trọng việc vận động các doanh nghiệp trên địa bàn đảm nhận việc làm cho lao động thuộc diện hộ nghèo.

- Tập trung các nguồn lực, ưu tiên đầu tư về nhà ở, nước sạch, nhà vệ sinh, thông tin truyền thông cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, đặc biệt vùng đồng bào DTTS để tăng khả năng tiếp cận với các nhu cầu cơ bản, giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo thiếu hụt, không được tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.

- Triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ sản xuất, đa dạng hóa sinh kế theo hướng tiếp cận mới, nghiên cứu thực hiện hỗ trợ một phần có điều kiện, bảo toàn một phần nguồn vốn để luân phiên thực hiện cho các đối tượng khác cùng thụ hưởng.

- Thực hiện chính sách hỗ trợ người nghèo, cận nghèo: Miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền điện, mua thẻ BHYT, trợ cấp xã hội hàng tháng cho đối tượng bảo trợ xã hội... Quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phục vụ giảm nghèo. Gắn công tác giảm nghèo với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Mở rộng và tạo điều kiện để tăng cường sự tham gia của người dân từ việc xác định đối tượng thụ hưởng đến việc lập kế hoạch, triển khai, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện, đảm bảo công khai, minh bạch và trách nhiệm trong suốt quá trình thực hiện chương trình.

- Vận động huy động các nguồn lực tự nhiên của địa phương, nguồn lực con người từ cộng đồng, người dân bằng nhiều hình thức như ủng hộ ngày công lao động, vốn, kinh nghiệm sản xuất... giúp đỡ người nghèo khắc phục khó khăn vươn lên thoát nghèo; sử dụng khai thác có hiệu quả tiềm năng thế mạnh của địa phương phục vụ cho công tác giảm nghèo.

- Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Chương trình giảm nghèo năm 2023.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội xã:

- Tuyên truyền vận động đến đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia hưởng ứng Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, Cuộc vận động “Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm trong đồng bào dân tộc thiểu số để từng bước vươn lên thoát nghèo bền vững”, Quỹ “Vì người nghèo” gắn với thực hiện Phong trào “Gia Lai chung tay vì người nghèo” đảm bảo phù hợp, hiệu quả.

- Vận động các tổ chức, cá nhân tham gia hỗ trợ các nguồn lực giúp người nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững theo kế hoạch giảm nghèo của xã.

- Phối hợp tổ chức thực hiện việc giám sát công tác giảm nghèo từng địa phương, đơn vị.

4. Trách nhiệm báo cáo và thời gian báo cáo

Các cơ quan chuyên môn báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững về UBND xã theo định kỳ *trước ngày 15/5/2023* (báo cáo 06 tháng) và *ngày 25/10/2023* (báo cáo năm) để tổng hợp báo cáo.

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan liên quan và ban nhân dân các thôn, làng báo cáo kịp thời về UBND xã để xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Phòng LĐTBXH huyện;
- TT Đảng ủy xã, TT HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các ban, ngành, đơn vị, đoàn thể xã;
- Ban nhân dân các thôn, làng;
- Lưu: VP-UBND xã.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Hưng